TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/KDTM-ST.
Ngày: 21/7/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-KDTM ngày 15/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V

Địa chỉ: Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H, Tổng Giám đốc

+ Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Dương Hùng C – Trưởng ban thu hồi nợ (vắng mặt);

Bà Lại Thúy H – Cán bộ pháp chế (có mặt).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần tập đoàn Xây dựng T L

Địa chỉ: Thôn 6, xã T H, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Phí Văn Th – Chủ tịch HĐQT.

+ Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Đặng Bá Kh – Trưởng phòng Tài chính đầu tư (có mặt);

Bà Đinh Quỳnh A – Nhân viên pháp chế (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021 của nguyên đơn là Công ty cổ phần V và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Ngày 20/3/2009, Công ty CP Tập đoàn Xây dựng T L (sau gọi tắt là ***T L***) và Công ty CP V (sau gọi tắt là ***V***) đã ký Hợp đồng kinh tế số 46A/HĐKT/V-BT về việc mua bán bê tông thương phẩm để thi công tại công trình Cầu Am, Hà Đông, Hà Nội (sau đây gọi tắt là ***Hợp đồng***).

Ngày 21/11/2012, hai bên ký biên bản đối cH công nợ số tiền 715.301.750 đồng.

Quá trình thực hiện và thanh toán cụ thể như sau:

TT	**Ngày**	**Số hóa đơn**	**Diễn giải**	**Số tiền**
A.	**Giá trị bê tông Công ty CP V đã cấp**			**2.702.202.250**
1	30/4/2009		Bê tông cầu am	207.915.000
2	19/08/2009		Bê tông T6/2009	31.755.000
3	31/08/2019		Bê tông T7,8/2009	128.707.500
4	09/04/2009		Mr.Lý trả tiền cọc	105.000.000
5	30/09/2009	0015800	Bê tông T9/2009	107.622.500
6	30/11/2009	0035732	Bê tông T10,11/2009	105.900.500
7	30/06/2010	0025653	Bê tông T4,5/2010	230.543.500
8	31/10/2010	0052588	Bê tông T6,8,9/2010	289.355.000
9	30/11/2010	0086300	Bê tông T10/2010	258.431.250
10	31/12/2010	0052057	Bê tông T12/2010	374.110.000
11		0020682	Bê tông T1/2011	352.451.000
12	31/12/2011	0001679	Bê tông 2011	510.411.000
B.	**Số tiền Công ty CP tập đoàn XD T L đã thanh toán**			**2.286.900.500**
1	15/1/2013			300.000.000
2	21/5/2009			105.000.000
3	07/02/2009			50.000.000
4	28/08/2009			318.377.500
5	29/10/2009			100.000.000
6	03/11/2010			113.523.000
7	11/01/2010			200.000.000
8	28/12/2010			300.000.000
9	25/2/2011			100.000.000

10	14/6/2011			300.000.000
11	09/09/2011			100.000.000
12	10/12/2011			200.000.000
13	11/11/2011			100.000.000
C.	**Số tiền Cty CP Tập đoàn XD T L còn nợ đến 01/10/2021**			**415.301.750**

Sau rất nhiều lần làm việc trực tiếp với T L nhưng đến nay V vẫn không chưa được thanh toán số tiền trên.

Hành vi không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của T L đã làm ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty V kéo dài nhiều năm, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp khi giao kết và thực hiện hợp đồng giữa hai bên.

Căn cứ Điều 280, khoản 2 điều 357, khoản 4 điều 466 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015; điều 6 hợp đồng số 46A/HĐKT/V-BT, Công ty CP V làm đơn này kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, TP Hà Nội:

Buộc Công ty CP Tập đoàn Xây dựng T L thanh toán trả Công ty CP V số tiền nợ gốc là 415.301.750 đồng và tiền lãi chậm trả là 325.319.704 đồng, như vậy tổng số tiền là 740.621.454 đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu, sáu trăm hai mươi mốt nghìn, bốn trăm năm mươi tư đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2022, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế nêu trên là 415.301.750đ và rút yêu cầu đối với phần tiền lãi chậm trả.

Tại Văn bản số 222/TL-PC ngày 16/3/2021, bị đơn có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 319 Luật Thương mại năm 2005 quy định thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là 02 năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, như vậy vụ việc đã hết thời hiệu khởi kiện, bị đơn đề nghị Tòa án căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các 30, 35, 39, 91, 227, 228, 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ các điều 122, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 155, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ các điều 24, 50 Luật Thương mại năm 2005 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Nhận định về tố tụng.

1.1. Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bên bán và bên mua đều có đăng ký kinh doanh, mục đích của hợp đồng đều phát sinh lợi nhuận, bị đơn có trụ sở tại địa bàn huyện Thạch Thất nên việc thụ lý, giải quyết của Tòa án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Nhận định về nội dung vụ án.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng kinh tế số 46A/HĐKT/V-BT ngày 20/3/2009 là 415.301.750đ.

+ Xét tính pháp lý của hợp đồng kinh tế số 46A/HĐKT/V-BT ngày 20/3/2009: Hợp đồng các bên ký kết bằng văn bản trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ ý chí của các bên giao kết, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng có đầy đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 24 Luật thương mại 2005 và Điều 122 Bộ luật dân sự 2005 nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

+ Về thực hiện hợp đồng: Thực hiện hợp đồng nêu trên phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo Điều 5 của hợp đồng này.

Phía nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng nêu trên. Vì vậy, bị đơn cũng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ghi trong hợp đồng theo quy định tại Điều 50 luật thương mai 2005 và Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005.

Sau thi kết thúc việc giao hàng, hai bên ký Biên bản đối cH công nợ ngày 21/11/2012, theo đó, phía bị đơn xác nhận còn nợ phía nguyên đơn số tiền là 715.301.750đ. Theo nguyên đơn khai thì đến ngày 15/01/2013, phía bị đơn trả nguyên đơn được số tiền 300.000.000đ qua chuyển khoản ngân hàng. Hiện tại phía bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 415.301.750đ và yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ nêu trên.

Phía bị đơn căn cứ Điều 319 Luật thương mại 2005, điểm e, khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm là yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, nên căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự và mục 2 phần III, giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, đây là yêu cầu thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện vì vậy, yêu cầu HĐXX áp dụng thời hiệu khởi kiện của bị đơn không được HĐXX chấp nhận, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

3. Về án phí: Do yêu cầu của phía nguyên đơn được HĐXX chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 20.612.000đ (*Hai mươi triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng*). Hoàn trả nguyên đơn số tiền 16.810.000 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm mười nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 35, 39, 147, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 122, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 155, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ các điều 24, 50 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần V: Buộc Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng T L phải trả cho Công ty cổ phần V số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 46A/HĐKT/V-BT ngày 20/3/2009 là 415.301.750 đồng (Bốn trăm mười lăm triệu ba trăm linh một nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

2. Án phí: Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng T L phải chịu 20.612.000đ (*Hai mươi triệu, sáu trăm mười hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự. Hoàn trả Công ty cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.810.000 đồng (*Mười sáu triệu, tám trăm mười nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0025263 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của

Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tạ Thị Ninh